

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin
về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4901/UBCK-PTTT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;


Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐTV ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc thông qua nội dung Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng ban Giám sát thị trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế vận hành Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Giám sát thị trường, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- TTLKCKVN;
- HĐTV;
- Sở GDCK TP.HCM;
- Lưu:VT, GSTT (10b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hoàng



QUY CHẾ

**Vận hành Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-SGDVN ngày 19 tháng 10 năm 2021
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc vận hành Chuyên trang thông tin và chế độ báo cáo, công bố thông tin về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, bao gồm: tổ chức, quản lý Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, hướng dẫn việc báo cáo, công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và tổng hợp thông tin để báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

b) Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ;

c) Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ;

d) Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

đ) Tổ chức, cá nhân có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghị định số 153/2020/NĐ-CP là Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

2. Thông tư số 122/2020/TT-BTC là Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của

Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

3. Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp là cổng thông tin về trái phiếu doanh nghiệp do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vận hành, cung cấp các thông tin liên quan tới trái phiếu doanh nghiệp do doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Doanh nghiệp là doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

5. Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức là thành viên lưu ký của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện dịch vụ đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc báo cáo và công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp

Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và Thông tư số 122/2020/TT-BTC và các nguyên tắc sau:

1. Báo cáo, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác, trung thực của báo cáo, thông tin công bố.

2. Ngôn từ trong thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây hiểu nhầm cho nhà đầu tư.

3. Ngôn ngữ thông tin công bố là tiếng Việt, trường hợp công bố thông tin bằng hai ngôn ngữ trở lên thì nội dung công bố thông tin chính là tiếng Việt, ngôn ngữ còn lại chỉ có tính tham khảo.

4. Các đối tượng công bố thông tin là tổ chức thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của tổ chức đó.

Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về người được ủy quyền công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền hoặc thay đổi người ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực.

5. Ngày tiếp nhận thông tin công bố, báo cáo được xác định như sau:

a) Đối với thông tin công bố: ngày tiếp nhận là ngày doanh nghiệp gửi thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp. Trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ chối công bố hoặc yêu cầu hoàn chỉnh nội dung, doanh nghiệp phải hoàn thiện trong vòng 01 ngày làm việc;

b) Đối với báo cáo: ngày tiếp nhận là ngày Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhận được văn bản báo cáo đầy đủ, hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với trường hợp không sử dụng Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

Trường hợp văn bản báo cáo chưa đầy đủ, hợp lệ, doanh nghiệp phải hoàn thiện theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

6. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã báo cáo hoặc công bố, các đối tượng công bố thông tin báo cáo hoặc công bố nội dung thay đổi và gửi công văn kèm theo thông tin thay đổi đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo hình thức quy định tại Điều 4 Quy chế này.

7. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận nội dung công bố thông tin hoặc báo cáo của doanh nghiệp, công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Thông tư số 122/2020/TT-BTC và Quy chế này.

a) Thông tin công bố trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp nêu rõ thời điểm (ngày, giờ) doanh nghiệp công bố;

b) Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội không chịu trách nhiệm về tính chính xác, nội dung thông tin của doanh nghiệp công bố trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác;

c) Trường hợp doanh nghiệp gửi thông tin công bố đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sai mẫu, không rõ ràng, dễ gây hiểu nhầm, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyền từ chối không công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp hoặc có quyền yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh nội dung thông tin trước khi công bố.

8. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyền cung cấp các thông tin của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Thông tư số 122/2020/TT-BTC và các thông tin khác theo yêu cầu của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư của doanh nghiệp trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng giữa Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và doanh nghiệp. Trong trường hợp này, doanh nghiệp có trách nhiệm xác định loại hình nhà đầu tư được phép tiếp nhận thông tin, loại thông tin được cung cấp.

9. Doanh nghiệp sử dụng chữ ký số phải đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đảm bảo tuân thủ quy định pháp lý về văn bản điện tử.

Điều 4. Xử lý thông tin báo cáo hoặc công bố không thực hiện được qua Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp vì lý do bất khả kháng

Trường hợp không thể gửi thông tin báo cáo hoặc công bố qua Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố..., đối tượng báo cáo, công bố thông tin có trách nhiệm phải báo cáo bằng văn bản về việc không thể thực hiện gửi thông tin qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đồng thời, các đối tượng này có trách nhiệm gửi báo cáo hoặc công bố thông tin bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và gửi bản dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Chương II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Điều 5. Công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc trước ngày phát hành trái phiếu, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đối với mã trái phiếu, doanh nghiệp phải thực hiện đánh mã theo nguyên tắc tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Nội dung thông tin trước đợt phát hành gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC. Các tài liệu bao gồm Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng của doanh nghiệp phải thống nhất với các tài liệu thuộc hồ sơ công bố thông tin trước đợt phát hành.

3. Trường hợp phát hành trái phiếu xanh, ngoài nội dung thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp phải công bố thông tin về quy trình hạch toán, quản lý, giải ngân vốn từ phát hành trái phiếu xanh theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

4. Đối với doanh nghiệp chào bán trái phiếu thành nhiều đợt:

a) Đối với đợt chào bán đầu tiên, việc công bố thông tin trước đợt chào bán thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Đối với các đợt chào bán tiếp theo, ngoài việc công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản này, trong thời hạn 01 ngày làm việc trước mỗi đợt chào bán trái phiếu, doanh nghiệp công bố thông tin bổ sung các tài liệu theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

5. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu để tổng hợp và báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

Điều 6. Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán trái phiếu, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin về kết quả của đợt chào bán trái phiếu đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo mẫu số 2.1 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC và thông tin để công bố công khai theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này.

Trường hợp chào bán không thành công hoặc hủy đợt chào bán, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin về việc chào bán không thành công hoặc hủy đợt chào bán cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chậm nhất 10 ngày kể từ ngày dự kiến kết thúc đợt chào bán.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo mẫu số 2.1 tại Phụ lục II ban hành kèm theo

Thông tư số 122/2020/TT-BTC để tổng hợp và báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

3. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này để công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp.

4. Trường hợp doanh nghiệp muốn công bố công khai trên Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp kết quả của đợt chào bán trái phiếu theo mẫu 2.1 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC, doanh nghiệp phải đính kèm công văn theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ

1. Định kỳ 06 tháng và hàng năm theo năm tài chính cho đến khi trái phiếu đáo hạn, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin định kỳ cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thời hạn công bố thông tin định kỳ 6 tháng chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính và thời hạn công bố thông tin định kỳ hàng năm chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Nội dung công bố thông tin định kỳ bao gồm:

a) Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và báo cáo tài chính 06 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét phải được Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xác nhận các số liệu. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm bao gồm cả báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của công ty mẹ;

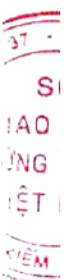
b) Công bố thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp theo mẫu số 3.1 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất;

c) Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu số 3.2 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC;

d) Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu theo mẫu số 3.3 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC;

đ) Riêng đối với phát hành trái phiếu xanh, ngoài nội dung công bố thông tin định kỳ nói trên, hàng năm doanh nghiệp phải lập báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán; báo cáo tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện dự án và báo cáo đánh giá tác động đến môi trường.

3. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận nội dung công bố thông tin định kỳ để tổng hợp và báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.



4. Trường hợp doanh nghiệp muốn công bố công khai thông tin định kỳ trên Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp, doanh nghiệp phải đính kèm công văn theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Công bố thông tin bất thường của doanh nghiệp

1. Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

a) Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp;

b) Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận thông tin công bố bất thường để báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

Điều 9. Công bố thông tin của doanh nghiệp về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo mẫu số 4.1 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện quyền của chứng quyền, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo mẫu số 4.2 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC.

3. Trường hợp doanh nghiệp muốn công bố công khai trên Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp về thông tin trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn và trước đợt hoán đổi trái phiếu, trong thời hạn 10 ngày trước ngày mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo mẫu số 4.3 và mẫu số 4.5 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC và đính kèm công văn theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo cơ quan phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu, đồng thời gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo mẫu số 4.4 và mẫu số 4.6 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC.

5. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận nội dung công bố thông tin theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này để tổng hợp,

công bố thông tin và báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

Chương III **CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU** **RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ**

Điều 10. Công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc trước ngày phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành gửi đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC. Các tài liệu bao gồm Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng của doanh nghiệp phải thống nhất với các tài liệu thuộc hồ sơ công bố thông tin trước đợt phát hành.

3. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu để tổng hợp và báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

Điều 11. Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trường hợp chào bán không thành công hoặc hủy đợt chào bán, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin về việc chào bán không thành công hoặc hủy đợt chào bán cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chậm nhất 10 ngày kể từ ngày dự kiến kết thúc đợt chào bán.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo mẫu số 2.2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC để tổng hợp và báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

3. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này để công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp.

4. Trường hợp doanh nghiệp muốn công bố công khai trên Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp kết quả của đợt chào bán trái phiếu quốc tế theo mẫu 2.2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC, doanh nghiệp phải đính kèm công văn theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 12. Công bố thông tin định kỳ

1. Định kỳ 06 tháng và hàng năm theo năm tài chính cho đến khi trái phiếu đáo hạn, doanh nghiệp gửi nội dung công bố thông tin định kỳ cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thời hạn công bố thông tin định kỳ 6 tháng chậm nhất là

C.T.
3
DỊCH
KHỎ
AM
T.P.

60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính và thời hạn công bố thông tin định kỳ hàng năm chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Nội dung công bố thông tin định kỳ bao gồm:

a) Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và báo cáo tài chính 06 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét phải được Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xác nhận các số liệu. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm bao gồm cả báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của công ty mẹ;

b) Công bố thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp theo mẫu số 3.1 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất;

c) Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu số 3.2 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC;

d) Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu theo mẫu số 3.3 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC;

đ) Báo cáo thông tin bất thường của doanh nghiệp (nếu có);

e) Báo cáo về mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC (nếu có).

3. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tiếp nhận thông tin công bố định kỳ của doanh nghiệp để tổng hợp và báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

4. Trường hợp doanh nghiệp muốn công bố công khai thông tin định kỳ trên Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp, doanh nghiệp phải đính kèm công văn theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC CHUYÊN TRANG THÔNG TIN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 13. Tổ chức Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp

Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp được tổ chức để phục vụ nhà đầu tư, doanh nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

1. Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp được tổ chức để tổng hợp những nội dung cơ bản của trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ cho mọi đối tượng nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, bao gồm các thông tin sau:

a) Tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước, bao gồm: tên doanh nghiệp phát hành, mã trái phiếu (nếu có), ngày phát hành, khối lượng, mệnh giá, ngày đáo hạn;

b) Tình hình phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, bao gồm: tên doanh nghiệp phát hành, ngày phát hành, khối lượng, mệnh giá, ngày đáo hạn, thị trường phát hành;

c) Tình hình chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, việc thực hiện quyền của chứng quyền, việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (nếu có);

d) Thông tin khác theo thỏa thuận giữa Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và doanh nghiệp phát hành để cung cấp cho đối tượng được tiếp nhận thông tin.

2. Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp được tổ chức để tổng hợp những nội dung của trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ để phục vụ công tác thống kê, báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

Điều 14. Nội dung cung cấp thông tin của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành và tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu

1. Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu và tổ chức đăng ký, lưu ký có trách nhiệm cung cấp thông tin định kỳ hàng quý, năm về tình hình chào bán trái phiếu, tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu, tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu cho đến khi các trái phiếu đáo hạn, việc sở hữu trái phiếu của các nhà đầu tư và tình hình giao dịch trái phiếu riêng lẻ cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 33 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, hình thức cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 4 Quy chế này. Thời hạn cung cấp thông tin định kỳ quý chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau và thời hạn cung cấp thông tin định kỳ hàng năm chậm nhất là ngày 25/01 năm tiếp theo.

2. Thông tin cung cấp của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu bao gồm các nội dung sau:

a) Số lượng hợp đồng và khối lượng trái phiếu đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành đã hoàn thành và đang thực hiện trong kỳ và lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày kết thúc quý hoặc năm báo cáo (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này);

b) Kết quả đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ theo từng doanh nghiệp phát hành, trong đó nêu rõ về điều kiện, điều khoản cơ bản của từng trái phiếu phát hành theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, phương thức phát hành, việc tuân thủ quy định về nhà đầu tư mua trái phiếu và cơ cấu nhà đầu tư mua trái phiếu sau khi chào bán, phân phối trái phiếu (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này).



3. Thông tin cung cấp của tổ chức đăng ký, lưu ký bao gồm các nội dung sau:

a) Tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu trong kỳ (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC);

b) Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu trong kỳ (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC);

c) Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ theo từng mã trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC);

d) Tình hình giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong kỳ (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC).

Điều 15. Chế độ giám sát của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện tiếp nhận giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin của các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 1 Quy chế này.

Trường hợp phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin của các đối tượng trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ có văn bản nhắc nhở và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét xử lý tùy theo mức độ vi phạm, đồng thời báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Điều 16. Chế độ báo cáo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện chế độ báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp gồm chào bán tại thị trường trong nước và chào bán ra thị trường quốc tế và tình hình thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin của các đối tượng theo quy định theo hình thức văn bản và thư điện tử. Thời hạn cung cấp thông tin định kỳ hàng quý, hàng năm như sau:

a) Đối với báo cáo quý: thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý sau, riêng đối với báo cáo quý 2, thời hạn báo cáo chậm nhất là ngày 30/9;

b) Đối với báo cáo năm: thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày 29/4 năm sau.

2. Nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP gồm các nội dung sau:

a) Báo cáo về tình hình phát hành và giao dịch trái phiếu tại thị trường trong nước, tình hình phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế trong kỳ (lũy kế từ ngày

01 tháng 01 đến ngày kết thúc quý/năm) theo các biểu mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC;

b) Riêng đối với báo cáo cuối quý 2 và báo cáo năm, ngoài các nội dung quy định tại điểm a khoản này còn bao gồm tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành, tình hình lưu ký đối với các trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước theo biểu mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC;

c) Đánh giá, nhận xét về tình hình chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ và lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp; việc tuân thủ chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; việc tuân thủ chế độ báo cáo của các tổ chức cung cấp dịch vụ; tình hình giao dịch trái phiếu; tình hình thực hiện thanh toán gốc, lãi trái phiếu; tình hình thực hiện chuyển đổi, thực hiện quyền, mua lại trái phiếu trước hạn và hoán đổi trái phiếu).

Điều 17. Quy trình cung cấp, tiếp nhận, đăng tải và lưu trữ thông tin

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quy trình cung cấp, tiếp nhận đăng tải và lưu trữ thông tin đối với hồ sơ công bố thông tin và hồ sơ đính chính thông tin hoặc hủy thông tin công bố của doanh nghiệp; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành và tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu.

Điều 18. Các trường hợp chỉnh sửa, đính chính thông tin trên Chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp

Các trường hợp chỉnh sửa, đính chính thông tin công bố trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp bao gồm:

1. Thông tin doanh nghiệp đã công bố nhưng tự phát hiện ra sai sót hoặc có sự thay đổi nội dung thông tin và có văn bản yêu cầu Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện thay đổi, đính chính và sửa lại nội dung.
2. Thông tin do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đưa lên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp được phát hiện có sai sót do lỗi tác nghiệp.
3. Thông tin đưa lên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp được các cơ quan quản lý, cơ quan pháp luật có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản thực hiện chỉnh sửa, đính chính nội dung.
4. Các trường hợp cần thiết khác để bảo vệ nhà đầu tư.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp; tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành; tổ chức, cá nhân có liên quan khác theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và Thông tư số 122/2020/TT-BTC có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quyết định sau khi được Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam thông qua và có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 20. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hoàng

PHỤ LỤC I**GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Kèm theo Quy chế Vận hành Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số/2021/QĐ-SGDVN ngày/...../2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GUQ-...

..., ngày... tháng... năm....

Giấy ủy quyền thực hiện công bố
thông tin*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**I. Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”) (là tổ chức có nghĩa vụ công bố thông tin):**

- Tên giao dịch của tổ chức, công ty:
- Mã doanh nghiệp:
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Fax: Email:.....- Website:

II. Bên được ủy quyền (sau đây gọi là “Bên B”):

- Ông (Bà):
- Số CMND/số CCCD/số hộ chiếu:Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú:
- Chức vụ (nếu có):
- Tên tổ chức, công ty đang công tác: (trường hợp bên được ủy quyền không cùng đơn vị với bên ủy quyền)

III. Nội dung ủy quyền:

- Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của Bên A.
- Bên B có trách nhiệm thay mặt Bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của (Tên tổ chức).

BÊN A/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***BÊN B***(Ký, ghi rõ họ tên)*

() Đối với tổ chức là nhà đầu tư nước ngoài, bên A là người đại diện theo pháp luật được thay thế bằng người đại diện theo thẩm quyền.*

PHỤ LỤC II

NGUYÊN TẮC ĐÁNH MÃ TRÁI PHIẾU

(Kèm theo Quy chế Vận hành Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ban hành theo Quyết định số/2021/QĐ-SGDVN ngày/...../2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp phát hành. Mã trái phiếu bao gồm các ký tự viết hoa và theo quy tắc đánh mã trái phiếu như sau:

Doanh nghiệp phát hành	Phương thức phát hành	Năm phát hành	Năm đáo hạn	Số thứ tự tại doanh nghiệp
<p>Mã doanh nghiệp phát hành gồm tối đa 04 ký tự</p> <p>- DN phát hành là DN niêm yết/đăng ký giao dịch: mã DN phát hành gồm 03 ký tự trùng với mã niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán (ví dụ: Ngân hàng TMCP Á Châu có mã doanh nghiệp phát hành là ACB)</p> <p>- DN phát hành là DN chưa niêm yết/đăng ký giao dịch: mã DN phát hành gồm 4 ký tự, trong đó 3 ký tự đầu không trùng với mã DN chưa niêm yết/đăng ký giao dịch đã phát hành TPDN trước đó và bổ sung thêm ký tự C ở đuôi để phân biệt với DN đã niêm yết/đăng ký giao dịch. (ví dụ: Công ty TMCP Bệnh viện Việt Mỹ có mã doanh nghiệp phát hành là BVMC).</p>	<p>Gồm ký tự là chữ in hoa:</p> <p>D: Đầu thầu phát hành</p> <p>B: Bảo lãnh phát hành</p> <p>L: Bán trực tiếp cho nhà đầu tư</p> <p>H: Đại lý phát hành</p> <p>(DN phát hành có thể chọn nhiều hơn 1 phương thức phát hành, tương ứng mã TP sẽ hiển thị ký tự tương ứng của các phương thức phát hành đó)</p>	Gồm 2 ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm phát hành	Gồm 2 ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm đáo hạn	Gồm 3 ký tự là ký tự số, thể hiện số thứ tự trái phiếu phát hành tại doanh nghiệp trong năm

Ví dụ: Ngân hàng TMCP Á Châu có mã doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành và bán trực tiếp cho nhà đầu tư, có năm phát hành là 2021, năm đáo hạn là 2023, là mã phát hành đầu tiên trong năm 2021, mã TP phát hành là: ACBLH2123001

PHỤ LỤC III

CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

(Kèm theo Quy chế Vận hành Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số/2021/QĐ-SGDVN ngày/...../2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng... năm...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp....) công bố thông tin kết quả phát hành trái phiếu (...ngày...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Tên viết tắt:
- Số ĐKKD(*): Ngày cấp Nơi cấp
- Loại hình doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:

2. Kết quả phát hành trái phiếu

- Mã trái phiếu:
- Kỳ hạn:
- Đồng tiền phát hành:
- Thị trường phát hành:
- Khối lượng:
- Mệnh giá:
- Giá trị phát hành:
- Ngày phát hành:
- Ngày hoàn tất:
- Ngày đáo hạn:
- Mua lại và hoán đổi (nếu có):

Chú thích:

(*) là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương

Nội dung công bố thông tin đầy đủ được doanh nghiệp công bố cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội

dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên và thông tin công bố tại trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV**BẢN ĐĂNG KÝ VỀ VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Kèm theo Quy chế Vận hành Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số/2021/QĐ-SGDVN ngày/...../2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/...

..., ngày... tháng....năm....

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên giao dịch của tổ chức, công ty:
- Mã doanh nghiệp:
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:..... Fax: Email:.....- Website:

Căn cứ Khoản Điều của Quy chế, Công ty ... (tên tổ chức) chấp thuận cho Sở GDCK Hà Nội công bố các thông tin sau trên Chuyên trang thông tin TPDN:

☐ Kết quả phát hành trong nước theo mẫu số 2.1 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 122/2020/TT-BTC;

☐ Kết quả phát hành quốc tế theo mẫu số 2.2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 122/2020/TT-BTC;

☐ Báo cáo tài chính 06 tháng được kiểm toán hoặc được soát xét, báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán;

☐ Báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và báo cáo tài chính 06 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét phải được Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xác nhận các số liệu;

☐ Tình hình tài chính của doanh nghiệp theo mẫu số 3.1 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 122/2020/TT-BTC;

☐ Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu số 3.2 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 122/2020/TT-BTC;

☐ Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu theo mẫu số 3.3 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 122/2020/TT-BTC;

☐ Báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán và báo cáo đánh giá tác động đến môi trường (đối với trường hợp phát hành trái phiếu xanh);

☐ Báo cáo tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện dự án (đối với trường hợp phát hành trái phiếu xanh);

☐ Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký

0.7
Ở
DỊCH
KH
NAI
T

kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật (đối với trường hợp chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế);

☐ Khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp (đối với trường hợp chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế);

☐ Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu (đối với trường hợp chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế);

☐ Công bố về việc mua lại trước hạn/hoán đổi trái phiếu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC V**BIỂU MẪU BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC ĐẦU THẦU, BẢO LÃNH, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH**

(Kèm theo Quy chế Vận hành Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số/2021/QĐ-SGDVN ngày/...../2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**TÊN TỔ CHỨC ĐẦU THẦU, BẢO LÃNH,
ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.... năm

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA TỔ CHỨC ĐẦU THẦU, BẢO LÃNH, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

Kỳ báo cáo quý.../ năm:

I. Số lượng hợp đồng và khối lượng trái phiếu đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành

• Kỳ báo cáo: từ ngày	đến ngày:		
- Số lượng hợp đồng đã hoàn thành và đang thực hiện trong kỳ:	(số liệu)		
- Khối lượng trái phiếu đã phát hành và đang thực hiện theo phương thức đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trong kỳ:	(số liệu)		
• Lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày kết thúc quý/ năm báo cáo:			
- Tổng số lượng hợp đồng đã hoàn thành tính từ ngày 01/01 đến thời điểm cuối kỳ (hợp đồng):	(số liệu)		
- Tổng Khối lượng trái phiếu đã phát hành theo phương thức đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành tính từ ngày 01/01 đến thời điểm cuối kỳ (trái phiếu):	(số liệu)		



• Chi tiết số lượng hợp đồng và khối lượng trái phiếu đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trong kỳ báo cáo như sau:

STT	Tổ chức phát hành	Đồng tiền phát hành	Số lượng hợp đồng đã hoàn thành và đang thực hiện trong kỳ (hợp đồng)			Khối lượng trái phiếu đã phát hành và đang thực hiện trong kỳ (trái phiếu)			Giá trị trái phiếu đã phát hành và đang thực hiện trong kỳ (theo mệnh giá)		
			Đấu thầu	Bảo lãnh	Đại lý phát hành	Đấu thầu	Bảo lãnh	Đại lý phát hành	Đấu thầu	Bảo lãnh	Đại lý phát hành
1	Tổ chức phát hành A	VND									
2	Tổ chức phát hành A	USD									
3	Tổ chức phát hành B										
4	Tổ chức phát hành C										

II. Kết quả đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành TPDN trong kỳ

ST T	Tổ chức phát hành	Mã trái phiếu	Phương thức phát hành (Đấu thầu/ Bảo lãnh/ Đại lý phát hành)	Ngày phát hành	Kỳ hạn	Đơn vị kỳ hạn	Đồng tiền phát hành	Mệnh giá	Khối lượng phát hành (trái phiếu)	Lãi suất danh nghĩa trái phiếu (% đối với lãi suất cố định hoặc nếu cụ thể cách xác định lãi suất)	Hình thức trái phiếu (Chứng chỉ/ Ghi sổ/ dữ liệu điện tử)	Loại trái phiếu (TP chuyển đổi/TP kèm chứng quyền/TP có đảm bảo)	Phương thức thanh toán gốc	Phương thức thanh toán lãi	Cơ cấu nhà đầu tư mua TPDN theo địa lý (%)		Cơ cấu nhà đầu tư mua TPDN theo loại hình tổ chức (%)					
															Trong nước	Nước ngoài	Cá nhân	Tổ chức tín dụng	Công ty chứng khoán	Quỹ đầu tư	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác
													(Một lần khi đến hạn/ Khác)	(Định kỳ- Đầu kỳ- Định kỳ - Cuối kỳ/Một lần khi đến)								

